

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2021/HSST

Ngày: 05/4/2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Ngô Văn Trình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Hồ;
2. Ông Lê Minh Thiện.

-Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phương Yến là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên toà: Ông Lại Đức Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 13/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu V, sinh năm 1990 tại tỉnh Nghệ An; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm D, xã QT, huyện QL, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Hữu H, sinh năm 1970 và bà Văn Thị M, sinh năm 1970; Vợ: con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/7/2020 đến ngày 14/7/2020 chuyển tạm giam cho đến nay. (Có mặt)

*** Bị hại:**

Nguyễn Minh P, sinh năm 1982;

Nơi cư trú: Khu phố B, phường TH, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai. (Đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

- Nguyễn Văn U (M), sinh năm 1964 (Cha bị hại);
- Nguyễn Thị Phương L, sinh năm 1959 (Mẹ bị hại);

Cùng nơi cư trú: Khu phố B, phường TH, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền của Nguyễn Thị Phương L: Nguyễn Văn U, sinh năm 1964, nơi cư trú: Khu phố B, phường TH, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai. (Có mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của Nguyễn Văn U: Trần Thái T, sinh năm 1986, nơi cư trú: Khu phố B, phường TH, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai. (Có mặt)

** Người làm chứng:*

- Hoàng Đình B, sinh năm 1988;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm C, xã QT, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

Chỗ ở hiện nay: Phòng B4, Nhà trọ KC thuộc ấp BT, xã BP, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

- Nguyễn Văn T1, sinh năm 1991;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm A, xã QT, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

Chỗ ở hiện nay: Phường F, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

- Vũ Thị Kim Y, sinh năm 1998;

Nơi cư trú: Thị trấn VX, huyện VX, tỉnh Hà Giang. (Vắng mặt)

- Vũ Bá Q, sinh năm 1992;

Nơi cư trú: Khu phố HL1, phường TG, thành phố TA, tỉnh Bình Dương. (Vắng mặt)

- Nguyễn Đỗ Bình A, sinh năm 1996;

Nơi cư trú: Ấp PTT, xã QS, huyện CT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

- Nguyễn Quốc T2, sinh năm 1991;

Nơi cư trú: Khu phố D, phường TH, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

- Nguyễn Nhật H1, sinh năm 1992;

Nơi cư trú: Ấp LH, xã TH, huyện TB, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

- Nguyễn Tịnh T3, sinh năm 1998;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khóm B, thị trấn LH, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long.

Nơi làm việc: Phường F, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

- Phạm Hoàng Minh T4, sinh năm 1993;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp ĐB, xã NB, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

Nơi làm việc: Phường F, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

- Đoàn Minh T5, sinh năm 1993;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp HKA, xã HT, huyện VL, tỉnh Vĩnh Long.

Nơi làm việc: Phường F, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 30/6/2020, sau khi đã uống rượu tại quán Tư Nhó 16 ở xã Sơn Đông, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre, bị cáo Nguyễn Hữu V và Nguyễn Minh P cùng nhóm bạn gồm: Hoàng Đình B, Nguyễn Văn T1, Vũ Thị Kim Y, Vũ Bá Q, Nguyễn Đỗ Bình A, Nguyễn Quốc T2, Nguyễn Nhật H1 đến quán karaoke Diamond ở khu phố Bình Khởi, Phường 6, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre và vào phòng 202 tầng 1 của quán để uống bia và hát karaoke. Trong lúc uống bia và hát karaoke thì giữa bị cáo V và P phát sinh mâu thuẫn với nhau. Bị cáo V cho rằng bị P xúc phạm mình nên khi thấy P đang đứng trên sân khấu của phòng để hát, bị cáo V liền cầm ly thủy tinh dùng để uống bia đang để trên bàn, tiến tới chỗ P đứng hát, khi còn cách P khoảng 1m, bất ngờ bị cáo V ném thẳng ly bằng thủy tinh vào mặt của P làm cho P ngã ngửa xuống sân sân khấu bị thương nặng vùng đầu. Thấy vậy, Q xông vào định đánh bị cáo V thì bị bị cáo V lấy ly bằng thủy tinh khác đánh vào đầu của Q một cái thì được mọi người can ngăn, P được mọi người đưa vào bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu Bến Tre cấp cứu nhưng do thương tích quá nặng nên đến 00 giờ ngày 03/7/2020, thì P tử vong. Riêng Q chỉ bị sây sát nhẹ tự mua thuốc điều trị và từ chối giám định tỷ lệ thương tật. Đối với bị cáo V sau khi gây án thì bỏ trốn đến ngày 05/7/2020, ra đầu thú tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Bến Tre.

Quá trình khám nghiệm hiện trường lực lượng Công an thu giữ: Mảnh vỡ của ly thủy tinh, 01 ly thủy tinh và các dấu vết màu nâu nghi máu.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 135/TT ngày 10/8/2020, của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bến Tre đối với Nguyễn Minh Phương kết luận:

1. Dấu hiệu chính quan giám định:

- Hai mắt bị phù nề, bầm tụ máu.
- Vết thương vùng mi dưới mắt phải bờ mép nham nhở. Sây sát da, bầm tụ máu vùng cánh mũi phải, gò má trái, môi trên, môi dưới và cằm. Vỡ xương gò má phải và xương hàm dưới.
- Phù nề bầm tụ máu vùng đỉnh - chẩm.
- Xuất huyết tụ máu nặng dưới da cơ vùng đỉnh - chẩm - thái dương trái.
- Vỡ xương hộp sọ vùng đỉnh - chẩm - thái dương trái, có mảnh xương rời.

- Sung huyết màng cứng.
- Máu tụ dưới màng cứng hai bán cầu đại não, bên trái có nhiều hơn bên.
- Xuất huyết lan tỏa dưới màng mềm hai bán cầu đại não.
- Giáp Nhu mô não thùy trán hai bên. Diện cắt não sung, xuất huyết.
- Mô bệnh học:
 - + Tụ máu dưới da đầu.
 - + Tụ máu cạnh màng cứng.
 - + Chảy máu dưới nhện.
- Hóa pháp: Không tìm thấy các chất độc thường gặp.

2. Nguyên nhân chết:

Nạn nhân Nguyễn Minh P chết do chấn thương sọ não gây vỡ xương hộp sọ, xuất huyết, tụ máu nội sọ và giáp não.

3. Kết luận khác:

Cơ chế hình thành thương tích: thương tích vùng đầu và mặt nạn nhân hình thành do tác động tương hỗ với vật tày với lực tác động mạnh gây ra.

Theo bản kết luận giám định pháp y qua hồ sơ số 4906/C09B ngày 15/10/2020 của Phân Viện khoa học hình sự - Bộ Công An tại TP Hồ Chí Minh kết luận cơ chế hình thành các vết thương trên cơ thể của Nguyễn Minh P:

- Các tổn thương sây sát, bầm tụ máu do cọ sát với vật tày tạo ra;
- Xuất huyết, bầm tụ máu dưới da diện rộng vùng đỉnh chẩm thái dương trái kèm vỡ sọ có mảnh xương rời, tụ máu lượng nhiều bán cầu não trái và giáp nhu mô não thùy trán hai bên do va đập với vật cứng có tiết diện lớn tạo ra, ngã va đập vào nền cứng gây ra được.
- Vết thương rách da mí mắt phải kèm gãy xương gò má phải do vật tày có cạnh tác động tạo ra. Ly thủy tinh (mẫu vật gửi giám định) tạo ra được.

Tại bản cáo trạng số 15/CT-VKSTPBT ngày 04 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo V về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị:

- Về tội danh và hình phạt chính: Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo V từ 09 năm đến 10 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về biện pháp tư pháp: Áp dụng các Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; các Điều 357, 468, 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự;

+ Tịch thu, tiêu hủy: 01 áo sơ mi tay ngắn, sọc ca rô; 01 quần sọt Jeans màu xanh dương; 01 phong bì niêm phong mảnh thủy tinh trên sàn phòng; 01 phong bì niêm phong mảnh thủy tinh thu tại vách tường phía đông; 01 phong bì niêm phong mảnh thủy tinh vết màu nâu đỏ; 02 phong bì niêm phong dấu vết màu nâu đỏ; 01 ly thủy tinh; 01 phong bì niêm phong tóc; Máu (gửi tại Phòng PC09 Công an tỉnh Bến Tre).

+ Lưu giữ cùng hồ sơ vụ án: 01 đĩa CD-R 80MQ; 01 phong bì niêm phong đĩa DVD-R.

+ Ghi nhận bị cáo V đã tác động gia đình bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại P số tiền 50.000.000 đồng. Buộc bị cáo V tiếp tục bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại P số tiền còn lại theo quy định pháp luật.

- Đối với hành vi bị cáo V gây thương tích cho Vũ Bá Q do chỉ gây sây sát nhẹ và Q từ chối giám định và không yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo V nên không truy cứu thêm trách nhiệm hình sự đối với bị cáo V đối với hành vi này.

Bị cáo V khai nhận khoảng 21 giờ ngày 30/6/2020, sau khi đã uống rượu tại quán Tư Nhớ, bị cáo và P cùng nhóm bạn gồm: Hoàng Đình B, Nguyễn Văn T1, Vũ Thị Kim Y, Vũ Bá Q, Nguyễn Đỗ Bình A, Nguyễn Quốc T2, Nguyễn Nhật H1 đến quán karaoke Diamond và vào phòng 202 tầng 1 của quán để uống bia và hát karaoke. Trong lúc uống bia và hát karaoke thì giữa bị cáo và P phát sinh mâu thuẫn với nhau. Khi thấy P đang đứng trên sân khấu của phòng để hát, bị cáo liền cầm ly thủy tinh dùng để uống bia đang để trên bàn, tiến tới chỗ P đứng hát, khi còn cách P khoảng 1m, bất ngờ ném thẳng ly bằng thủy tinh vào mặt của P làm cho P ngã ngửa xuống sân sân khấu bị thương nặng vùng đầu. P được mọi người đưa vào bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu Bến Tre cấp cứu nhưng do thương tích quá nặng nên tử vong. Bị cáo đồng ý bồi thường với kết luận giám định. Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 50.000.000 đồng, đồng ý bồi thường số tiền còn lại là 180.000.000 đồng và chỉ đồng ý bồi thường tổn thất tinh thần là 50 tháng lương cơ sở. Bị cáo không khiếu nại gì đối với hành vi của các cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện hợp pháp của bị hại là Nguyễn Văn U và Trần Thái T trình bày: Bị hại Nguyễn Minh P không có vợ con. Sau khi hay tin P bị đánh và nhập viện, gia đình bị hại đến chăm sóc, nuôi P ở bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu. Đến ngày 03/7/2020 thì P chết. Phần bồi thường thiệt hại, gia đình bị cáo đã bồi thường trước số tiền 50.000.000 đồng, nay ông U và anh T yêu cầu bị cáo V bồi thường các khoản: Chi phí điều trị là 10.000.000 đồng, chi phí xây mộ là 40.000.000 đồng, chi phí mai táng là 180.000.000 đồng và tổn thất tinh thần là 100 tháng lương cơ sở. Đối với tiền công lao động mất thu nhập của bị hại và người nuôi bị hại trong thời gian nằm viện, ông U và anh T không yêu cầu bị cáo V bồi thường.

Ngoài ra, anh T còn cho rằng ngoài bị cáo V đánh anh P, còn nhiều người khác cũng đánh anh P.

Người làm chứng Đoàn Minh T5 trình bày: Anh làm việc trong quán karaoke Diamond. Ngày 30/6/2020 có xảy ra sự việc đánh nhau trong phòng 202 tầng 1 của quán. Anh không chứng kiến sự việc đánh nhau, anh chỉ thấy bị hại P lúc đã ngã xuống sàn sần khấu trong phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thành phố Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Việc vắng mặt của những người làm chứng, bị cáo V không có ý kiến, đại diện hợp pháp của bị hại và Viện kiểm sát đề nghị xét xử vắng mặt những người làm chứng. Xét thấy việc vắng mặt của những người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người làm chứng là phù hợp theo quy định tại Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo V tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người làm chứng, kết quả thực nghiệm điều tra, kết quả giám định pháp y về tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại, tang vật thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, có đủ cơ sở xác định: Xuất phát từ nguyên cơ nhỏ nhất nhưng vào khoảng 21 giờ ngày 30/6/2020, tại phòng 202 tầng 1 của quán karaoke Diamond ở khu phố Bình Khởi, phường 6, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre, bị cáo V đã có hành vi dùng ly thủy tinh ném mạnh vào mặt của bị hại P làm cho bị hại P ngã đập đầu xuống sàn của phòng hát karaoke gây chấn thương sọ não dẫn đến tử vong vào ngày 03/7/2020 trong lúc đang điều trị tại Bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu Bến Tre. Lời khai của anh T cho rằng ngoài bị cáo V đánh còn có nhiều người khác cùng đánh bị hại P là không có cơ sở nên không được chấp nhận.

[3] Bị cáo V là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận biết được hành vi xâm phạm đến sức khỏe của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo đã dùng ly thủy tinh ném mạnh vào mặt của bị hại P làm cho P ngã đập đầu xuống sàn của phòng hát karaoke gây chấn thương sọ não dẫn đến tử vong. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo V về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng luật định.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của bị hại, gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội ở địa phương nên cần xử lý nghiêm.

[5] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân, bị cáo V chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo V được hưởng là người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại, người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người phạm tội đầu thú và gia đình có công với cách mạng theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo V bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội có tính chất côn đồ theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 áo sơ mi tay ngắn, sọc ca rô; 01 quần sọt Jeans màu xanh dương; 01 phong bì niêm phong mảnh thủy tinh trên sàn phòng; 01 phong bì niêm phong mảnh thủy tinh thu tại vách tường phía đông; 01 phong bì niêm phong mảnh thủy tinh vết màu nâu đỏ; 02 phong bì niêm phong dấu vết màu nâu đỏ; 01 ly thủy tinh; 01 phong bì niêm phong tóc; Máu (gửi tại Phòng PC09 Công an tỉnh Bến Tre).

Lưu giữ cùng hồ sơ vụ án: 01 đĩa CD-R 80MQ; 01 phong bì niêm phong đĩa DVD-R.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo V đã tác động gia đình bồi thường trước cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 50.000.000 đồng nên ghi nhận.

Đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo V bồi thường các khoản: chi phí điều trị là 10.000.000 đồng, chi phí xây mộ là 40.000.000 đồng, chi phí mai táng là 180.000.000 đồng, tổng cộng là 230.000.000 đồng, bị cáo V tự nguyện chấp nhận bồi thường nên ghi nhận. Đối với yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần, bị cáo V không đồng ý hoàn toàn, Hội đồng xét xử xét thấy chấp nhận một phần yêu cầu này của đại diện hợp pháp của bị hại, bằng mức 70 tháng lương cơ sở là phù hợp, cụ thể là 70 tháng lương x 1.490.000 đồng/tháng = 104.300.000 đồng. Đối với tiền công lao động của bị hại và người nuôi bị hại trong thời gian nằm viện, đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo V bồi thường là tự nguyện nên ghi nhận.

Như vậy, bị cáo V phải bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền tổng cộng là 334.300.000 đồng. Bị cáo V đã tác động gia đình bồi thường trước số tiền 50.000.000 đồng nên buộc bị cáo V tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 284.300.000 đồng.

[9] Đối với hành vi bị cáo V gây thương tích cho Vũ Bá Q do chỉ gây sây sát nhẹ và Q từ chối giám định và không yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo V nên không truy cứu thêm trách nhiệm hình sự đối với bị cáo V đối với hành vi này.

[10] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh đối với bị cáo; điều luật áp dụng; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, bị cáo V phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu V phạm tội “Cố ý gây thương tích”

1. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu V 09 (chín) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 05/7/2020.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) áo sơ mi tay ngắn, sọc ca rô; 01 (một) quần sọt Jeans màu xanh dương; 01 (một) phong bì niêm phong mảnh thủy tinh trên sàn phòng; 01 (một) phong bì niêm phong mảnh thủy tinh thu tại vách tường phía đông; 01 (một) phong bì niêm phong mảnh thủy tinh vết màu nâu đỏ; 02 (hai) phong bì niêm phong dấu vết màu nâu đỏ; 01 (một) ly thủy tinh; 01 (một) phong bì niêm phong tóc; Máu (gửi tại Phòng PC09 Công an tỉnh Bến Tre)

Lưu giữ cùng hồ sơ vụ án: 01 (một) đĩa CD-R 80MQ; 01 (một) phong bì niêm phong đĩa DVD-R.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 02/4/2021, hiện Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bến Tre đang giữ).

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 357, 468, 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự:

Ghi nhận bị cáo Nguyễn Hữu V đã tác động gia đình bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Minh P số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng.

Buộc bị cáo Nguyễn Hữu V tiếp tục bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Minh P số tiền tổng cộng là 284.300.000 (hai trăm tám mươi tư triệu ba trăm ngàn) đồng.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền chưa được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

4. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23, 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Nguyễn Hữu V phải nộp là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bị cáo Nguyễn Hữu V phải nộp là 14.215.000 (mười bốn triệu hai trăm mười lăm ngàn) đồng.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Về thi hành án:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CATP Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CATP Bến Tre (1b);
- Chi cục THADS thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã QT, huyện QL, tỉnh Nghệ An (1b);
- Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại (3b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (2b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Ngô Văn Trình